

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC,  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 370/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 28-12-2023  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lê Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Ông Tạ Xuân Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Phan Phong V, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Phan Phong V tìm hiểu khoảng 01 tháng thì tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 10 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi cưới vợ chồng chị sống tại xã P. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh V thường xuyên ăn nhậu về chửi mắng, đánh đập chị, không tôn trọng cha mẹ chị. Vợ chồng không có tiếng nói chung và anh V không tôn trọng chị. Mặc dù sống chung nhà nhưng anh chị đã ly thân được 05 năm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung tên là Phan Kim Ánh T, sinh năm 2000 và Phan Phong V1, sinh năm 2004. Các con đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh V tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Anh chị không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Phan Phong V không đến Tòa làm việc cũng không cung cấp ý kiến liên quan đến nội dung vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Phong V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh V đang cư trú tại thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị H.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị H cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phan Phong V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 10 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã P nên hôn nhân giữa chị H, anh V là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy là vợ chồng nhưng giữa anh V, chị H không có sự quan tâm, chia sẻ, tôn trọng nhau. Sống ly thân 05 năm mà không có biện pháp hàn gắn. Chị H nộp đơn ly hôn, anh V không đến Tòa cũng như không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H được ly hôn anh V.

[5] Về quan hệ con chung: Chị H và anh V có 02 con chung là cháu Phan Kim Ánh T, sinh năm 2000 và Phan Phong V1, sinh năm 2004. Các con đã trên 18 tuổi và chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, anh chị không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

**1.** Cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Phan Phong V.

**2.** Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001734 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Noinhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước An (Số 241/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Quyên**